

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Lê Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị H (tên gọi khác H), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1963 tại Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú: Đường N, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ T và bà Vũ Thị L; có chồng là Trương Thoại N, không có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 06 tháng 10 năm 2018, tạm giam ngày 08 tháng 10 năm 2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối năm 2017 Ngô Thị H thuê nhà N, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng của ông Cao Văn K để mở quán Massage. Đến tháng 9 năm 2018, H nảy

sinh ý định chứa mại dâm để kiếm lời. Sau đó H gặp và thống nhất với Phạm Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và Nguyễn Thị U, sinh năm 1972; nơi cư trú: Đường T, quận H, thành phố Hải Phòng hàng ngày từ 09 giờ đến quán của H để bán dâm cho khách đến 22 giờ cùng ngày thì về, khi có khách mua dâm H sẽ thu 200.000 đồng/lần mua dâm, H được hưởng 100.000 đồng và trả cho người bán dâm 100.000 đồng, L và U đều đồng ý. Từ tháng 9 năm 2018 đến khi bị bắt quả tang, H đã để L và U bán dâm tại quán của mình nhiều lần nhưng chỉ nhớ một số lần: Chiều ngày 04/10/2018 Nguyễn Thị U bán dâm cho Đỗ Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. H thu của T 200.000 đồng và trả cho U 100.000 đồng; đến tối ngày 05/10/2018 Phạm Thị L đã bán dâm cho 02 khách khác nhau vào 19 giờ và 21 giờ, H thu của khách 400.000 đồng và trả cho L 200.000 đồng; trưa ngày 06/10/2018, Lê Vĩnh K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng và Đỗ Văn T; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng đến hỏi mua dâm, H đồng ý. Thỏa thuận xong, T đưa cho H 200.000 đồng, K đưa cho H 300.000 đồng (trong đó 200.000 đồng mua dâm và 100.000 đồng trả tiền nước, thuốc lá). Sau khi L bán dâm cho K tại phòng tầng 2 xong, cả hai xuống tầng 1. Đến lượt Út và T lên phòng tầng 2, khi Út và T đang mua bán dâm thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 500.000 đồng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Ngô Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị H mức án từ 06 đến 07 năm tù về tội "Chứa mại dâm".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
 - Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước là tiền dùng cho việc mua bán dâm. Trả lại bị cáo 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
 - Buộc bị cáo phải nộp lại 300.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc mua bán dâm vào các ngày 04, 05/10/2018 để nộp Ngân sách Nhà nước.
- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Ngô Thị H đã sử dụng nhà thuê của mình ở đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng để cho Nguyễn Thị U và Phạm Thị L bán dâm cho người những người đến mua dâm, mỗi lần thu của người mua dâm 200.000 đồng. Bị cáo đã để Nguyễn Thị U 02 lần bán dâm và Phạm Thị L 03 lần bán dâm vào các ngày 04, 05 và 06 tháng 10 năm 2018. Như vậy, trong 03 ngày 04, 05 và 06 tháng 10 năm 2018, Ngô Thị H đã 05 lần chứa mại dâm, thu của khách 1.100.000 đồng, trả cho người bán dâm 300.000 đồng; 100.000 đồng tiền bán nước, bị cáo thu lời bất chính 700.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên". Hành vi của Ngô Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Ngô Thị H về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, số tiền thu lời ít, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[6] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

+ Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước là tiền dùng cho việc mua bán dâm. Trả lại bị cáo 100.000 đồng nhưng tạm giữ 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo phải nộp lại 300.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc mua bán dâm vào các ngày 04, 05/10/2018 để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với Lê Vĩnh K, Đỗ Văn T, Phạm Thị L và Nguyễn Thị U là những người mua, bán dâm, Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ông Cao Văn K cho bị cáo Ngô Thị H thuê nhà nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích chứa mại dâm nên không có cơ sở xử lý. Đối với những lần chứa mại dâm của Ngô Thị H trước ngày 04/10/2018, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, nên tiếp tục điều tra, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[11] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Ngô Thị H (tên gọi khác Hiền) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2018.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo 100.000 đồng nhưng tạm giữ 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

+ Buộc bị cáo phải nộp lại 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để nộp Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Ngô Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương